

Kinh Vu Lan Báo Hiếu

Tác giả: admin | Ngày đăng: 27/08/2026 | Tổng số trang: 50

Chùa Hoằng Pháp



Trang 1

NGHI THỨC TỤNG

KINH VU LAN VA BÁO HIẾU

(Thắp 3 cây hương, quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang trán niệm lớn bài Cúng
Hương)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính

Gởi theo đám mây hương

Phảng phất khắp mười phương

Cúng dường ngôi Tam Bảo

Thê trọn đời giữ đạo

Theo tự tánh làm lành

Cùng pháp giới chúng sanh

Câu Phật từ gia hộ:

Tâm Bồ-đề kiên cố

Chí tu học vững bền

Xa bể khổ nguồn mê

Chóng quay về bờ giác (Xá rồi đọc tiếp bài kỳ nguyện)

Trang 2

KỠ NGUYỆN

Nay là ngày chư Tăng mãn hạ, đem đức lành phổ hóa chúng sanh. Chúng con một dạ chí thành, cúng dường tri tụng Hồng danh đức Ngài. Nguyện khắp cả ba ngôi Tam Bảo, Đức Bốn sư Từ phụ Thích-ca, Lạc Bang Giáo Chủ Di-đà, cùng là cõi mười phương Tăng chúng, mong từ bi tiếp độ hương linh. Cửu huyền Thất tổ siêu thăng, mẹ cha hiện thể phước tăng thọ trường. Khắp chúng sanh rõ đường đạo đức, thoát muội mê chúng bậc quang minh. Ngưỡng mong đức cả oai linh, từ bi

thương xót chứng minh hộ trì.

NAM MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRỤ TAM BẢO (3 Lần và 1 Xá ở lần niệm cuối)

(Đứng dậy cắm hương vào lư và đọc bài kệ tán thán Phật)

TÁN PHẬT

(Quỳ lên và chắp tay trước ngực)

Đấng Pháp vương Vô thượng,

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp trời người,

Cha lành chung bốn loại,

Quy y tròn một niệm,

Dứt sạch nghiệp ba kỳ,

Trang 3

Xưng dương cùng tán thán,

Ưc kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

(Quỳ lên và chắp tay trước ngực)

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng,

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,

Lưới để châu ví đạo tràng,

Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời,

Trước bảo tọa than con ảnh hiện,

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (Xá 1 xá)

ĐÁNH LỄ

(Quỳ lên và chắp tay trước ngực)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta-bà Giáo chủ Điều ngự Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát (1 lạy)

Trang 4

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A-di-đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát (1 lạy)

TÁN LƯU HƯƠNG

Lò hương vừa bén chiên đàn,

Khắp xông pháp giới đạo tràng mười phương

Hiện thành mây báu kiết tường,

Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiêng

Pháp thân toàn thể hiện tiền

Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.

NAM MÔ HƯƠNG VÂN CÁI BỒ TÁT

NAM MÔ HƯƠNG VÂN CÁI BỒ TÁT

NAM MÔ HƯƠNG VÂN CÁI BỒ-TÁT MA-HA-TÁT (1 xá)

Trang 5

CHÚ ĐẠI BI

NAM MÔ ĐẠI BI HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ-TÁT (3 lần và 1 xá ở lần niệm chót)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da.

Nam mô a rị da, bà lô yết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tỏa.

Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ bê đát tỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm. Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra, hô lô hô lô, hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất

Trang 6

đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trĩ bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Ấn tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ, ta bà ha (3 lần và 1 xá ở lần niệm chót)

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH-CÁ MÂU-NI PHẬT (3 lần và 1 xá ở lần niệm chót)

KHAI KINH KỆ

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu.

Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu.

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng.

Nguyện hiểu Như Lai nghĩa nghiệm mầu.

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIẾN LIÊN BỒ-TÁT (3 lần và 1 xá ở lần niệm chót)

Trang 7

PHẬT NƠI

KINH VU LAN BỒN

TA TỪNG NGHE LỜI TẠC NHƯ VẬY:

Một thuở nọ Thế Tôn an trụ,

Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung,

Mục Liên mới đặt lục thông,

Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm luân.

Công dưỡng dục thâm ân dốc trả,
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền,
Làm con hiếu hạnh vi tiên,
Bèn dùng huệ nhẫn dưới trên kiểm tâm,
Không uống ăn tiêu tụy hình hài,
Mục Liên thấy vậy bi ai!
Biết mẹ đói khát ai hoài tình thâm.
Lo phẩm vật đem dâng từ mẫu,
Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu,
Thấy cơm, mẹ rất lo âu,
Tay tả che đậy hữu hâu bốc ăn.

Trang 8

Lòng bồn xén tiền căn chưa dứt,
Sợ chúng ma cướp giựt của bà,
Cơm đưa chưa đến miệng đà,
Hóa thành than lửa nuốt mà đặng đâu.
Thấy như vậy âu sâu thê thảm,
Mục Kiền Liên bi cảm xót thương,
Bạch cùng Sư phụ tâm phương giải nạn.
Phật mới bảo rõ ràng căn cội.
Rằng mẹ ông gốc tội rất sâu,
Đâu ông thân lực nhiệm mâu,

Một mình không thể ai câu đặng đâu.
Lòng hiếu thảo của ông dẫu lớn,
Tiếng vang đồn thẩu đến cửu Thiên,
Cùng là các bậc Thân kỳ,
Tà ma ngoại đạo, bốn vì Thiên vương
Cộng ba cõi sáu phương tụ tập,
Cũng không phương cứu tế mẹ người,
Muốn cho cứu đặng mạng người,

Trang 9

Phải nhờ thân lực của mười phương Tăng.
Pháp cứu tế Ta toan giảng nói,
Cho mọi người thoát khỏi ách nần
Bèn kêu Mục Thị đến gần,
Truyền cho Diệu pháp ân cần thiết thi.
Rằm tháng Bảy là ngày Tụ tứ,
Mười phương Tăng đều dự lễ này,
Phải toan sắm sửa chớ chây,
Thức ăn trăm món, trái cây năm màu.
Lại phải sắm giường nằm nệm lót,
Cùng thau, bồn, đèn, đuốc, nhang, dầu,
Món ăn tinh sạch bấu màu,
Đựng trong bình bát vọng câu kính dâng.

Chư Đại đức mười phương thọ thực
Trong bảy đời sẽ được siêu thăng,
Lại thêm cha mẹ hiện tiền,
Đặng nhờ phước đức tiêu khiên ách nàn.
Vì ngày ấy Thánh Tăng đều đủ,

Trang 10

Dầu ở đâu cũng tụ hội về,
Như người thiên định sơn Khê,
Tránh điều phiền não chằm về Thiên-na.
Hoặc người đặng bốn tòa đạo quả,
Công tu hành nguyện thỏa vô sanh,
Hoặc người thọ hạ kinh hành,
Chẳng ham quyền quý ầm danh lâm tòng.
Hoặc người đặng Lục thông tấn phát,
Và những hàng Duyên Giác, Thanh Văn,
Hoặc chư Bồ-tát mười phương,
Hiện hình làm sãi ở gần chúng sanh.
Đều trì giới rất thanh, rất tịnh,
Đạo đức dày chánh định chơn tâm,
Tất cả các bậc Thánh, phàm,
Đồng lòng thọ lãnh bát cơm lục hòa.
Người nào có sắm ra vật thực,

Đặng cúng dường Tự tứ Tăng thời,
Hiện tiền phụ mẫu của người,

Trang 11

Bà con quyến thuộc thấy đều nhờ ơn.
Tam đồ khổ chắc rằng ra khỏi,
Cảnh thanh nhàn hưởng thọ tự nhiên,
Như còn cha mẹ hiện tiền,
Nhờ đó cũngặng bá niên thọ trường;
Như cha mẹ bảy đời quá vắng,
Sẽ hóa sanh về cõi Thiên cung,
Người thời tuần tú hình dung,
Hào quang chiếu sáng khắp cùng châu thân,
Phật dạy bảo mười phương Tăng chúng,
Phải tuân theo thể thức sau này:
Trước khi thọ thực đàn chay,
Phải câu chú nguyện cho người tín gia.
Câu thất thể mẹ cha thí chủ,
Định tâm thân quán đủ đừng quên,
Cho xong định ý hành thiền,
Mới dùng phẩm vật đàn tiền hiến dâng.
Khi thọ dụng, nên an vật thực,

Trang 12

Trước Phật đài hoặc tự tháp trung,
Chư Tăng chú nguyện viên dung,
Sau rồi tự tiện thọ dùng bữa trưa.
Pháp cứu tế Phật vừa nói dứt,
Mục Liên cùng Bồ-tát chư Tăng
Đồng nhau tỏ dạ vui mừng,
Mục Liên cũng hết khóc than râu buồn.
Mục Liên mầu cũng trong ngày ấy,
Kiếp khổ về ngã quý được tan,
Mục Liên bạch với Phật rằng:
Mẹ con nhờ sức Thánh Tăng khỏi nàn.
Lại cũng nhờ oai thân Tam Bảo,
Bằng chẳng thì nạn khổ khó ra.
Như sau đệ tử xuất gia,
Vu Lan Bồn pháo dùng mà độ sanh.
Độ cha mẹ còn đương tại thế,
Hoặc bảy đời có thể đặng không?
Phật rằng: Lời hỏi rất thông,

Trang 13

Ta vừa muốn nói con liền hỏi theo.
Thiện nam nữ, Tỳ-kheo nam nữ,
Cùng Quốc vương, Thái tử, Đại thân,
Tam công, Tể tướng, Bá quan,
Cùng hàng lê thứ vạn dân cõi trần.
Như chí muốn đền ơn cha mẹ,
Hiện tại cùng thất thế tình thâm.
Đến Rằm tháng Bảy mỗi năm,
Sau khi kiết hạ chư Tăng tựu về.
Chính ngày ấy Phật Đà hoan hỷ,
Phải sắm sanh bá vị cơm canh,
Đựng trong bình bát tinh anh,
Chờ giờ Tự tứ chúng Tăng cúng dường.
Đặng câu nguyện song đường trường thọ,
Chẳng ốm đau cũng chẳng khổ chi,
Cùng câu thất thế đồng thời,
Lìa nơi ngạ quỷ sanh về nhơn thiên,
Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp,

Trang 14

Lại xa lìa nạn khổ cực thân,
Môn sanh Phật tử ân cần,
Hạnh tu hiếu thuận phải cần phải chuyên.

Cùng bảy đời phụ mẫu siêu sanh,
Ngày Rằm tháng Bảy mỗi năm,
Vì lòng hiếu thảo ân thâm phải đền.
Lễ cứu tế chí thành sắp đặt,
Ngõ cúng dường chư Phật, chư Tăng,
Ấy là báo đáp thù ân,
Sanh thành dưỡng dục song thân buổi đầu,
Đệ tử lạy Phật lo âu gìn giữ,
Mới phải là Thích tử Thiên môn.
Vừa nghe dứt Pháp Lan Bôn,
Môn sanh tứ chúng thấy đồng hỷ hoan.
Mục Liên với bốn ban Phật tử,
Nguyện một lòng tín sự phụng hành.
Trước là trả nghĩa sanh thành,
Sau là cứu vớt, chúng sanh muôn loài.
NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀN LIÊN BỒ-TÁT (3 lần và 1 xá ở lần niệm cuối)

Trang 15

PHẬT NƠI

KINH BÁO ĐÁP CÔNG ƠN

CHA MẸ

TA TỪNG NGHE LỜI TẠC NHƯ VẬY:

Một thuở nọ Thế tôn an trụ,
Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung,
Chư Tăng câu hội rất đông,
Tính ra đến số hai muôn tám ngàn,
Lại cũng có các hàng Bồ-tát,
Hội tại đây đủ mặt thường thường,
Bấy giờ, Phật lại lên đường,
Cùng hàng đại chúng Nam phương tiến hành.
Đáo bán lộ đành rành mắt thấy,
Núi xương khô bỏ đấy lâu đời,
Thế Tôn bèn vội đến nơi,
Lạy liền ba lạy, rồi rơi giọt hồng

Trang 16

Đức A-nan trong lòng ái ngại,
Chẳng hiểu sao Phật lạy đồng xương,
Vội vàng xin Phật dạy tường:
“... Thầy là Từ Phụ ba phương bốn loài.
Ai ai cũng kính Thầy dường ấy,
Cớ sao Thầy lại lạy xương khô? “
Phật rằng: Trong các môn đồ,
Ngươi là đệ tử đứng đầu dày công.

Bởi chưa biết đực trong chưa rõ,
Nên vì người Ta tỏ đuôi đầu:
Đồng xương dòn dập bấy lâu,
Cho nên trong đó biết bao cốt hài.
Chắc cũng có ông bà cha mẹ,
Hoặc thân ta, hoặc kẻ ta sanh,
Luân hồi sanh tử, tử sanh,
Lục thân đời trước, thì hài còn đây.
Ta lễ bái kính người tiền bối,
Và ngậm ngùi vì nhớ kiếp xưa.

Trang 17

Đồng xương hỗn tạp chẳng vừa,
Không phân trai gái bỏ bừa khó coi.
Người chịu khó xét soi cho kỹ,
Phân làm hai bên nữ, bên nam,
Để cho phân biệt cốt phàm,
Không còn lộn lạo nữ nam chắt chông.
Đức A-nan trong lòng tha thiết,
Biết làm sao phân biệt khỏi sai,
Ngài bèn xin Phật tỏ bày,
Vì khó chọn lựa gái trai lúc này.
Còn sanh tiền để bề sắp đặt,

Cách đứng đi ăn mặc phân minh,
Chớ khi rã xác tiêu hình,
Xương ai như nấy, khó nhìn khó phân.
Phật mới bảo: A-nan nên biết,
Xương nữ nam phân biệt rõ ràng,
Đàn ông xương trắng nặng oằn,
Đàn bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn.

Trang 18

Người có biết có sao đen nhẹ?
Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra,
Sanh con ba đấu huyết ra,
Tám học bốn đấu sữa hòa nuôi con.
Vì có ấy bao mòn thân thể,
Xương đàn bà, đen nhẹ hơn trai.
A-nan nghe vậy bi ai,
Xót thương cha mẹ công dày dưỡng sanh.
Bèn câu Phật thi ân dạy bảo,
Phương pháp nào báo hiếu song thân?
Thế Tôn mới bảo lời rằng:
Vì người Ta sẽ phân trần khá nghe!
Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc,
Sanh đẻ con thập ngoạt cưu mang,

Tháng đầu, thai đậu tợ sương,
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường.
Tháng thứ nhì dường như sữa đặc.
Tháng thứ ba như cục huyết ngưng.

Trang 19

Bốn tháng đã tượng ra hình.
Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ ràng.
Tháng thứ sáu lục căn đều đủ.
Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương.
Lại thêm đủ lỗ chân lông,
Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn.
Tháng thứ tám hoàn toàn tạng phủ.
Chín tháng thì đầy đủ vóc hình.
Mười tháng là đến kỳ sinh.
Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn,
Bằng ngỗ nghịch làm buồn thân mẫu.
Nó vấy vùng đập quấu lung tung,
Làm cho cha mẹ hải hùng,
Sự đau, sự khổ không cùng tỏ phân.
Khi sanh đặng muôn phân khoái lạc,
Cũng ví như được bạc được vàng.
Thế Tôn lại bảo A-nan:

Ơn cha nghĩa mẹ mười phân phải tin.

Trang 20

Điều thứ nhất giữ gìn thai giáo,
Mười tháng trường chu đáo mọi bề.
Thứ hai sanh để gớm ghê,
Chịu đau chịu khổ mỗi mê trăm phen.
Điều thứ ba, thâm ân nuôi dưỡng,
Cực đến đâu, bền vững chẳng lay.
Thứ tư ăn đặng nuốt cay,
Để dành bùi ngọt đủ đây cho con.
Điều thứ năm lại còn khi ngủ,
Ướt mẹ nằm, khô ráo phen con,
Thứ sáu sù nước nhai cơm,
Miễn con no ấm chẳng nhòm, chẳng ghê.
Điều thứ bảy không chê ô uế,
Giặt đồ dơ của trẻ không phiền.
Thứ tám chẳng nỡ chia riêng,
Nếu con đi vắng cha phiền mẹ lo
Điều thứ chín miễn con sung sướng,
Dâu phải mang nghiệp chướng cũng cam,

Trang 21

Tính sao có lợi thì làm,
Chẳng màng tội lỗi, bị giam bị cầm.
Điều thứ mười chẳng ham trau chuốt,
Dành cho con các cuộc thanh nhàn,
Thương con như ngọc như vàng,
Ơn cha, nghĩa mẹ sánh bằng Thái Sơn.
Phật lại bảo: A-nan nên biết!
Trong chúng sanh tuy thiệt phẩm người,
Mười phân mê muội cả mười,
Không tường ơn trọng đức dày song thân.
Chẳng kính mến, quên ân, trái đức,
Không xót thương dưỡng dục cù lao.
Ấy là bất hiếu mặc giao,
Thì những người ấy đời nào nên thân.
Mẹ sanh con cưu mang mười tháng,
Cực khổ đường gánh nặng trên vai,
Uống ăn chẳng đặt vì thai,
Cho nên thân thể hình hài kém suy.

Trang 22

Khi sanh sản hiểm nguy chi xiết,
Sanh đặng rồi tinh huyết dầm dề,
Ví như thọc huyết trâu dê,
Nhứt sanh thập tử nhiều bề gian nan.
Con còn nhỏ phải lo săn sóc,
Ăn đặng cay, bùi ngọt phân con,
Phải tắm, phải giặt, rửa tròn,
Biết rằng dơ dáy mẹ không ngại gờ.
Năm phía ướt, con năm phía ráo,
Sợ cho con ướt áo, ướt chăn,
Hoặc khi ghẻ chốc khắp thân,
Ắt con phải chịu trăm phen thảm thương.
Trọn ba năm bú nường sữa mẹ,
Thân gầy mòn nào nệ với con,
Đến khi vừa được lớn khôn,
Mẹ cha dạy bảo cho con vỡ lòng,
Cho đi học mở thông trí huệ,
Dựng vợ chồng có thể làm ăn,

Trang 23

Ước mong con được nên thân,
Dâu cho cha mẹ cơ bản quản chi.
Con đau ốm tức thì lo chạy,

Dâu tổn hao cách mấy cũng đành,
Khi con căn bệnh nặng lành,
Thì cha mẹ mới an thân định tâm.
Công dưỡng dục sanh bằng non biển,
Cớ sao con chẳng biết ơn này!
Hoặc khi lâm lỗi bị rầy,
Chẳng tuân thì chớ lại bày ngỗ ngang.
Hồn cha mẹ phùng mang trợn mắt,
Khinh trưởng huynh nộ nạt thê nhi,
Bà con chẳng kể ra chi,
Không tuân Sư phụ lễ nghi chẳng tường.
Lời dạy bảo song đường không kể,
Tiếng khuyên răn anh chị chẳng màng.
Trái ngang chống báng mọi đàng,
Ra vào lui tới mắng càn người trên.

Trang 24

Vì lỗ mắng tánh quen làm bướng,
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn,
Lớn lên theo thói hung hăng,
Đã không nhẫn nhịn lại càng hành hung.
Bỏ bạn lành theo cùng chúng dữ,
Nết tập quen làm sự trái ngang,

Nghe lời dụ dỗ quân hoang,
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người
Trước còn tập theo thời theo thế,
Thân lập thân tìm kế sinh nhai,
Hoặc đi buôn bán kiếm lời,
Hoặc vào quân lính với đời lập công.
Vì ràng buộc đồng công, mối nợ,
Hoặc trở ngăn vì vợ vì con,
Quên cha quên mẹ tình thâm,
Quên xứ quên sở lâu năm không về.
Ấy là nói những người có chí,
Chớ phân nhiều du hý mà thôi,

Trang 25

Sau khi phá hết cửa rồi,
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài.
Theo trộm cướp, hoặc là bài bạc,
Phạm tội hình, tù ngục phải vương,
Hoặc khi mang bệnh giữa đường,
Không người nuôi dưỡng bỏ thân ngoài đồng.
Hay tin dữ, bà con cô bác,
Cùng mẹ cha xao xác buồn rầu,
Thương con than khóc ưu sầu,

Có khi mang bệnh đui mù vẩn vương.
Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ,
Phải bỏ mình làm quở dữ giữ hôn,
Hoặc nghe con chẳng lo lường,
Trà đình, tử điểm, phố phường ngao du.
Cứ mãi miết theo đồ bắt chánh,
Chẳng mấy khi thân tình mộ khang,
Làm cho cha mẹ than van,
Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời.

Trang 26

Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu,
Không ai nuôi thốn thiếu mọi điều,
Ồm đau đói rách kêu rêu,
Con không cấp dưỡng bỏ liều chẳng thương.
Phận con gái còn nương cha mẹ,
Thì có lòng hiếu dễ thuận hòa,
Cân lao phục dịch trong nhà,
Dễ sai dễ khiến hơn là nam nhi.
Song đến lúc tòng phu xuất giá,
Lo bên chồng chẳng sá bên mình,
Trước còn lai vãng viếng thăm,
Lần lần nguội lạnh biệt tăm biệt nhà.

Quên dưỡng dục song thân ân trọng
Không nhớ công mang nặng đẻ đau,
Chẳng lo báo bổ cù lao,
Làm cho cha mẹ buồn râu thảm thay.
Nếu cha mẹ la rầy quở nãng,
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiêng,

Trang 27

Chớ chi chồng đánh liên miên,
Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng than.
Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ,
Nói không cùng nghiệp dữ phải mang.
Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng,
Trong hàng đại chúng lòng càng thảm thay!
Gieo xuống đất, lấy cây lấy củi,
Đập vào mình, vào mũi vào hông,
Làm cho các lỗ chân lông,
Thấy đều rướm máu, ướt đầm cả thân.
Đến hôn mê tâm thần bất định,
Một giây lâu mới tỉnh than rằng:
Bọn ta quả thiệt tội nhờn,
Xưa nay chẳng rõ không hơn người mù.
Nay tỏ ngộ biết bao lâm lạc,

Ruột gan dường như nát như tan,
Tội tình khó mỗi than van,
Làm sao trả đặng muôn ngàn ơn sâu.

Trang 28

Trước Phật tiền ai câu trần tở,
Xin Thế Tôn mẫn cổ bi lân,
Làm sao báo đáp thù ân,
Tỏ lòng hiếu thuận song thân của mình.
Phật bèn dụng Phạm thính sáu món,
Ơn cha nghĩa mẹ nặng nề,
Không phương báo đáp cho vừa sức đâu.
Vì có người ơn sâu dốc trả,
Cống mẹ cha tất cả hai vai.
Giáp vòng hòn núi Tu-di,
Đến trăm ngàn kiếp ơn kia chưa đền.
Vĩ có người gặp cơn đói rét,
Nuôi song thân dâng hết thân này,
Xương nghiền thịt nát phân thây,
Trả trăm ngàn kiếp ơn đây chưa đồng.
Vĩ có người vì công sanh dưỡng,
Tự tay mình khoét thủng song ngươi,
Chịu thân mù tối như vậy,

Trang 29

Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu.
Vì có người cầm dao thiệt bén,
Mổ bụng ra, rút hết tâm can,
Huyết ra khắp đất chẳng than,
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng.
Vĩ có người dùng ngàn mũi nhọn,
Đâm vào mình bất luận chỗ nào,
Tuy là sự khó biết bao,
Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp đền.
Vĩ có người vì ơn dưỡng dục,
Tự treo mình cúng Phật thể đền,
Cứ treo như vậy trọn năm,
Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền.
Vĩ có người xương nghiền ra mỡ,
Hoặc dùng dao chặt bữa thân mình,
Xương tan thịt nát chẳng phiền,
Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng.
Vĩ có người vì công dưỡng dục,

Trang 30

Nuốt sắt nóng thấu ruột thấu gan,
Làm cho thân thể tiêu tan,
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân chưa đền.
Nghe Phật nói thấy đều kinh hãi,
Giọt lệ tràn khó nổi cảm ngăn,
Đồng thanh bạch Phật lời rằng:
Làm sao trả đặng thâm ân song đường?
Phật mới bảo các hàng Phật tử,
Phải lắng nghe Ta chỉ sau này,
Các người muốn đáp ơn dày,
Phải toan biên chép Kinh đây lưu truyền.
Vì cha mẹ trỉ chuyên phúng tụng,
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa,
Cúng dường Tam Bảo sớm trưa,
Cùng là tu phước chẳng chừa món chi.
Rằm tháng Bảy đến kỳ Tỵ tứ
Thập phương Tăng đều dự lễ này,
Sắm sanh lễ vật đủ đầy,

Trang 31

Chờ giờ câu hội đặt bầy cúng dâng.
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ,
Hoặc sanh về Tịnh Độ an nhàn,

Ấy là báo đáp thù ân,
Sanh thành dưỡng dục song thân của mình.
Mình còn phải cần chuyên trì giới,
Pháp Tam quy Ngũ giới giữ gìn,
Những lời Ta dạy đình ninh,
Khá nên y thủ phụng hành đừng sai
Được như vậy mới là khỏi tội,
Bằng chẳng thì ngục tối phải sa,
Trong năm đại tội kể ra,
Bất hiếu thứ nhất, thật là trọng thay.
Sau khi chết bị đày vào ngục
Ngũ Vô Gian, cũng gọi là A-tỳ
Ngục này trong núi Thiết Vi,
Vách phen bằng sắt vây quanh bốn bề.
Trong ngục này hằng ngày lửa cháy,

Trang 32

Đốt tội nhân hết thảy thành than,
Có lò nấu sắt cho tan,
Rót vào trong miệng tội nhân hành hình.
Một vá đủ cho người thọ khổ,
Lột thịt da đau thấu tâm can,
Lại có chó sắt, rắn gang,

Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nhân,
Ở trong ngục có giường bằng sắt,
Bắt tội nhân nằm khắp đó xong,
Bồi cho một ngọn lửa hồng,
Nướng quay kẻ tội da phồng thịt thau.
Móc bằng sắt, thương đao, gươm giáo,
Trên không trung đổ tháo như mưa,
Gặp ai chém nấy chẳng chừa,
Làm cho thân thể nát như như tương.
Mỗi ngục đều có cách trị riêng,
Như là xe sắt phân thân,
Chim ưng mổ bụng, trâu cày lưỡi le.

Trang 33

Chớ chi đặng chết liền rất đỡ,
Vì nghiệp duyên không nở hành thân,
Ngày đêm chết sống muôn lần,
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây.
Sự hành phạt tại A-tỳ ngục,
Rất nặng nề ngổ nghịch song thân,
Chúng người đều phải ân cần,
Thừa hành các việc phân trần khoản trên.
Nhứt là phải Kinh này in chép,

Truyền bá ra cho khắp Đông Tây
Như ai chép một quyển này,
Vì bằng đặng thấy một vì Thế Tôn
Nếu in đặng ngàn muôn quyển ấy,
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên
Do theo nguyện lực tùy duyên,
Chư Phật ủng hộ y như sở nguyện.
Cha mẹ đặng xa miền khốc lãnh.
Lại hóa sanh về cảnh Thiên cung.

Trang 34

Khi lời Phật giảng vừa xong,
Khắp trong tứ chúng một lòng kính vâng.
Lại phát nguyện thà thân này nát
Ra bụi tro, muôn kiếp chẳng nài,
Dâu cho lưới kéo trâu cày,
Đến trăm ngàn kiếp lời Thầy không quên.
Ví như bị bá thiên đao kiếm.
Khắp thân này đâm chém phân thân.
Hoặc như lưới trói thân này,
Trải trăm ngàn kiếp lời Thầy chẳng sai.
Dấu thân này bị cưa, bị chặt,
Phân chia ra muôn đoạn rãi rời,

Đến trăm ngàn kiếp như vậy,
Chúng con cũng chẳng trái lời Thầy khuyên.
Đức A-nan kiên thiên đánh lễ,
Câu Thế Tôn đặt để hiệu Kinh,
Ngày sau truyền bá chúng sinh,
Để bề phúng tụng, trì chuyên tu hành.

Trang 35

Phật mới bảo: A-nan nên biết!
Quyển Kinh này quả thiệt cao xa,
Đặt tên “BẢO HIỂU CHA MẸ”,
Cùng là “ÂN TRỌNG” thiệt là chơn Kinh.
Các người phải giữ gìn chu đáo,
Đặng đời sau y giáo phụng hành,
Sau khi Phật dạy đành rành,
Bốn ban Phật tử rất mừng, rất vui,
Thấy một lòng vâng theo lời Phật,
Và kính thành tin chắc vẹn truyền,
Đồng nhau tựu tại Phật tiền,
Nhất tâm đánh lễ rồi liền lui ra
NAM MÔ ĐẠI HIỂU MỤC KIẾN LIÊN BÔ-TÁT (3 lần và 1 xá ở lần niệm cuối)

Trang 36

MA HA BÁT NHÃ

BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Đức Bồ-tát hiệu Quán Tự Tại,
Dây công tu huệ mới mở mang!
Chân như một áng linh quang,
Chiếu soi năm uẩn đều không có gì.
Bát-nhã huệ soi đi khắp chốn,
Dứt mọi đường khổ khổn tai nạn!
Xá-lợi tâm chớ nghi nan,
Sắc kia nào khác cái không đâu mà!
Cái không nọ nào xa cái sắc,
Sắc là không, không sắc như nhau.
Thọ, tưởng, hành, thức khác đâu,
Chân không xét cũng một mâu thể thôi
Này Xá-lợi nghĩ coi có phải?
Những pháp không xét lại thực là:
Chẳng sanh, chẳng dứt đó mà,
Sạch dơ, thêm bớt cũng là chân không

Trang 37

Ấy vậy phải xét thông mọi lẽ,
Như hư không sắc vẽ gì đâu?
Thọ, tưởng, hành, thức sạch làu,
Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt còn đâu nương nhờ
Thân, ý cũng hững hờ như thế,
Lục trần kia cũng kể là không.
Đã không nhãn giới suốt thông
Đến ý thức giới cũng không thấy gì.
Vô vô minh nương chi mà có?
Bổn tánh không soi nó phải tiêu!
Đã không lão tử hiểm nghèo,
Còn đâu già chết, hồng theo quấy rầy?
Khổ, Tập, Diệt, Đạo không thay!
Trí còn không có, đặc này được đâu?
Vô sở đặc là câu tuyệt diệu!
Bồ-tát xưa khéo liệu đường tu.
Chân không bổn tánh như như,
Nhờ huệ Bát-nhã thật hư soi làu!

Trang 38

Không ngăn ngại còn đâu lo sợ!
Mộng tưởng không tâm chẳng đảo điên
Chân như bổn tánh thiên nhiên,

Niết-bàn cõi ấy, chúng nên đạo mâu!

Tam thể Phật ngôi cao chứng quả,

Thấy đều Bát-nhã tu nên.

Bát-nhã này rất thiêng liêng!

Ấy đại thân chú giúp nên đạo thiên.

Ấy thân chú đại minh sáng chói!

Chú vô thượng vời vọi cao xa!

Vô đẳng đẳng chú ấy mà,

Gồm đủ thân lực thật là tối linh!

Những khổ não thên thên trừ hết,

Lời nói này chân thật chẳng ngoa.

Vậy nên Bát-nhã thuyết qua,

Này câu thân chú niệm ra như vậy:

YẾT ĐỀ, YẾT ĐỀ, BA LA YẾT ĐỀ, BA LA TĂNG YẾT ĐỀ, BỒ ĐỀ TA BA HA (3 lần và 1 xá ở lần niệm chót)

Trang 39

VĂNG SANH THÂN CHÚ

Nam mô A-di-đà bà dạ. Đa tha dà đa dạ. Đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ. A di rị
đa, tất đam bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế. A di rị đa, tỳ ca lan đa. Đà di ni, dà dà
na. Chỉ đa ca lệ, ta bà ha (3 lần và 1 xá ở lần niệm cuối)

NIỆM PHẬT

(Chấp tay trước ngực)

Di-đà thân Phật sắc vàng tươi,
Tướng tốt quang minh vẹn đủ mười.
Ánh sáng tỏa hình năm núi lớn,
Mắt trong tựa nước bốn nguồn khơi.
Hào quang hóa Phật bao nhiêu ức,
Bồ-tát hiện thân gấp mấy mươi.
Bốn tám lời nguyện mong độ chúng,
Hoa sen chín phẩm rước lên ngôi.
Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật. (1 xá)
Nam mô A-di-đà Phật (Nhiều, ít tùy thời gian và 1 xá ở lần niệm cuối)
Nam mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát (3 lần và 1 xá ở lần niệm cuối)
Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát (3 lần và 1 xá ở lần niệm cuối)
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát (3 lần và 1 xá ở lần niệm cuối)
Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ-tát (3 lần và 1 xá ở lần niệm cuối)
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ-tát (3 lần và 1 xá ở lần niệm cuối)

Trang 40

SÁM VU LAN

Đệ tử chúng con,
Vâng lời Phật dạy.
Ngày Rằm tháng Bảy,
Gặp hội Vu Lan,
Phạm vũ huy hoàng,

Đốt hương đánh lễ,
Mười phương Tam thế,
Phật Pháp Thánh Hiền,
Noi gương đức Mục Kiền Liên,
Nguyện làm cao thảo,
Lòng càng áo nảo,
Nhớ nghĩa thân sanh,
Con đến trưởng thành,
Mẹ dày gian khổ,

Trang 41

Ba năm nhũ bộ,
Chín tháng cưu mang,
Không ngớt lo toan,
Quên ăn bỏ ngủ,
Ấm no đầy đủ,
Cậy có công cha,
Chẳng quản yếu già,
Sanh nhai lam lũ.
Quyết cùng hoàn vũ,
Phấn đấu nuôi con,
Giáo dục vuông tròn,
Đem đường học đạo.

Đệ tử ơn sâu chưa báo,
Hổ phận kém hèn.
Giờ này quỳ trước đài sen,
Chí thành cung kính,
Đạo tràng thanh tịnh,
Tăng Bảo trang nghiêm,

Trang 42

Hoặc thừa Tự tứ,
Hoặc hiện tham thiên,
Đây đủ thiện duyên,
Rủ lòng lân mẫn,
Hộ niệm cho:
Bảy kiếp cha mẹ chúng con,
Được nhuần mưa pháp.
Còn tại thế,
Thân tâm yên ổn,
Phát nguyện tu trì.
Đã qua đời,
Ấc đạo xa lìa,
Chóng thành Phật quả.
Ngưỡng trông các Đức Như Lai
Khắp cõi hư không,

Từ bi gia hộ.

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀN LIÊN BỒ-TÁT (3 lần và 1 xá ở lần niệm cuối)

Trang 43

SÁM MỤC LIÊN

Con quỳ lạy Phật Thích-ca,
Chứng minh đệ tử tên là Mục Liên,
Lòng con mộ đạo tu hiền,
Xuất gia theo Phật câu nguyện hôm mai.
Nghe kinh Phật thuyết bảy ngày,
Lục thông đầy đủ nên danh,
Muốn tìm cha mẹ lòng thành gắng công,
Đền ơn cho bú, ấm bông,
Liên dùng đạo nhãn xem vòng thế gian.
Thấy vong mẹ khổ muôn ngàn,
Ôm gậy, đói khát trong đàng quỷ ma.
Mục Liên kêu mẹ khóc la,
Đau lòng thương mẹ đọa sa Diêm đĩnh.
Thanh Đề nhìn thấy con mình,
Mục Liên cứu mẹ hết tình gắng công
Con ơi! Mẹ đói trong lòng,
Mục Liên nghe nói khóc ròng thở than,

Trang 44

Vội vàng trở lại thế gian,
Bới cơm một bát đem sang mẹ mừng,
Và cơm vô miệng nửa chừng,
Chén cơm hóa lửa phừng phừng thành than.
Mục Liên xem thấy kinh hoàng,
Trong lòng đau đớn, khóc than buồn tình.
Mẹ ơi! Niệm Phật độ mình,
Trở về lạy Phật cầu xin mẹ già.
Thích-ca Đức Phật phân qua,
Mẹ người tội nặng đọa sa nghiệp hành.
Ta truyền cứu tế pháp lành,
Cần câu Tăng chúng tịnh thanh chú nguyện.
Câu cho phụ mẫu hiện tiền,
Lục thân, quyến thuộc bình yên điều hòa.
Bấy đời phụ mẫu đã qua,
Về trời hưởng phước sáng lòa hào quang
Vui chơi thông thả an nhàn,
Ngày Rằm tháng Bảy lập đàn trai Tăng.

Trang 45

Sấm sanh trăm món đồ ăn,
Trái cây ngũ quả, hương đăng rõ ràng,
Chiếu, giường, bồn nước, mừng màn.
Dâu, đường, trà lá, bát vàng đựng cơm,
Những đồ vật quý bông thơm,
Thành tâm dọn tiệc Lan Bồn phân minh.
Cúng đường Tam Bảo cầu Kinh,
Chư Tăng tịch giới giữ gìn nghiêm trang
Câu cho thí chủ trai đàn,
Tâm hành thiên định, vái van chúc nguyên.
Thanh Đề khổ ách hết liền,
Ngày Rằm tháng Bảy thành Tiên về Trời.
Noi gương hiếu thảo đời đời,
Xót thương phụ mẫu hiện thành nuôi con.
Nhai cơm cho bú hao mòn,
Ơn sâu nghĩa nặng thương con hết lòng.
Trời cao đất rộng mệnh mông,
Biển hồ lai láng sánh đồng Thái Sơn

Trang 46

Tu hành báo tứ trọng ân,
Độ đời ba cõi sạch trơn trọn lành
Mục Liên đại hiếu tu hành,

Báo ơn phụ mẫu nên danh độ đời.

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀN LIÊN BỒ-TÁT (3 lần và 1 xá ở lần niệm cuối)

HÔI HƯƠNG

(chắp tay trước ngực)

Tụng kinh công đức vô biên

Xin đem hồi hướng mọi miền gần xa

Chúng sanh pháp giới bao la

Đều về Cực Lạc Di-đà Tây thiên.

Nguyện tiêu ba chương não phiền

Nguyện khai trí tuệ vô biên sáng ngời

Nguyện trừ tội chướng bao đời

Hành theo Bồ-tát đời đời vị tha.

Nguyện sanh Tịnh độ Di-đà

Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình

Hoa khai ngộ pháp Vô sanh

Trang 47

Cùng chư Bồ-tát bạn lành với ta.

Nguyện đem công đức tạo ra

Hướng về khắp cả gần xa hưởng nhờ

Con cùng muôn loại thân sơ

Đều thành Phật đạo, đến bờ an vui. (1 xá)

PHỤC NGUYỆN

(Quỳ lên và chắp tay trước ngực)

Nam mô Thập phương thường trụ Tam Bảo. (1 xá)

Nam mô Ta Bà Giáo chủ Điều ngự Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật. (1 xá)

Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật.

Tác đại chúng minh. (1 xá)

Giờ này đệ tử, cùng với đại chúng, cung kính trước Phật, thành tâm đọc tụng, kinh Vu Lan Báo Hiếu Và xưng danh hiệu Phật. Nguyên đem công đức này hồi hướng: đạo Phật sáng thêm, xe Pháp thường chuyển, gió hòa mưa thuận, đất nước hưng thịnh, thế giới hòa bình, nhân dân an lạc. (1 xá)

Thứ nguyện: Cầu an đệ tử...(tên và họ, pháp danh, ngày tháng năm sinh).. cùng chư thiện nam tín nữ, nghiệp chướng tiêu trừ, tai qua bệnh khỏi, thân tâm an lạc, thường được kiết tường, vạn sự như ý, phát tâm Bồ-đề, quay về chánh đạo, thấm nhuần mưa pháp, phước huệ song tu,

Trang 48

gia quyến an khang, lòng tin Tam Bảo càng sâu, tâm từ đối chúng sinh tăng trưởng. (1 xá)

Lại nguyện: Cầu siêu hương linh...(tên và họ, pháp danh, ngày tháng năm mất).. cùng chư hương linh, cứu huyền thất tổ, các gia các tộc, chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn, nương nhờ sức Phật, đến được đạo tràng, nghe kinh nghe Pháp, sớm thoát đường mê, sinh về Tịnh độ. (1 xá)

Khấp nguyện: Kẻ mất siêu thăng, người còn phúc lạc, âm dương hưởng lợi, pháp giới nhân thiên, đồng thành Phật đạo. (1 xá)

Nam mô A-di-đà Phật! (1 xá)

TAM TỰ QUY

(Quỳ lên và chắp tay trước ngực)

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo Đạo cả, phát lòng Vô thượng. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ Kinh tạng, trí huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, tất cả không ngại (1 lạy)

Trang 49

HÔ KỆ TỊNH TỌA

Nam mô Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

Kính thưa đại chúng, đã đến giờ hô kệ niệm Phật tịnh tọa, kính mời đại chúng chắp tay trang nghiêm, lắng lòng thanh tịnh, nghe hô kệ niệm Phật tịnh tọa.

“Đến giờ niệm Phật ngồi lặng yên,

Ba nghiệp thanh tịnh Phật hiện tiền,

Tin sâu lời Phật hằng niệm Phật,

Chí tâm hướng đến cảnh Tây Thiên.”

“Biển ái sóng bao la,

Nhận chìm cả ta bà,

Muốn thoát luân hồi khổ,

Phải gấp niệm Di-đà.”

Ngưỡng mong đại chúng nhất tâm đồng niệm Phật.

Nam mô A-di-đà Phật! (3 lần)

Trang 50

HÔI HƯƠNG

Nam mô A-di-đà Phật!

Đã hết giờ tịnh tọa, kính mời đại chúng chấp tay đồng hồi hương.

“Nguyện đem công đức này,

Hương về khắp tất cả,

Đệ tử và chúng sanh,

Đồng sanh về Tịnh Độ.”

Kính chúc quý Phật tử có một đêm an lành trong chánh niệm.

Nam mô A-di-đà Phật!

Xuất từ Từ Tâm Hiếu Hạnh